

Bản án số: 125/2022/HS-ST
Ngày: 07- 6- 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: Đ), sinh ngày 29/10/1989, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 04, phường P, thị xã H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1969 và bà Lê Thị B, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh, em ruột; bị cáo là con đầu; có vợ Đặng Thị Ngọc C, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2010.

** Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học văn hoá đến lớp 6 thì nghỉ học, sau đó ở nhà phụ giúp gia đình.*

- Ngày 06/01/2009, bị Toà án nhân dân huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 01/2009/HSST ngày 06/01/2009; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2009);

- Ngày 29/11/2017 bị Toà án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 39/2017/HSST ngày 29/11/2017; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020);

- Ngày 03/8/2021, bị Cơ quan Công an thành phố Huế ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền do đã có hành vi “Nhận cầm cố tài sản nhưng không có giấy tờ chủ sở hữu” (Quyết định số: 4699/QĐ-XPHC ngày 03/8/2021; bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt).

Tiền án: 01 (Bản án số: 39/2017/HSST ngày 29/11/2017);

Tiền sự: 01 (Quyết định số: 4699/QĐ-XPHC ngày 03/8/2021).

Bị cáo bị bắt quả tang, sau đó bị tạm giữ từ ngày 10/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 16/01/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, bị cáo có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Thái M, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh H, vắng mặt.

2. Anh Phạm Hồ Hữu D, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Lê H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 103 đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2022, Nguyễn Ngọc C dùng điện thoại di động gọi cho một đối tượng nam thanh niên có tên “B” (Không xác định được tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy dạng “Đá” và “Hồng Phiến” nhằm mục đích để sử dụng thì B hẹn C đến khu vực trước số nhà 133 đường L, phường Đ, thành phố H để nhận ma túy. C điều khiển xe mô tô biển số 75H1-224.31, đến địa điểm trên để nhận 01 gói ma túy và trả cho “B” số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu vào túi quần đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô để đi về nhà.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe mô tô đến khu vực kiệt 333 đường P, phường P, thành phố H, thì bị tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Huế, nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ số ma túy mà C đang thu giấu trong người để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng đã thu giữ: 01 (Một) túi ni lông màu đen bên trong chứa 10 viên nén màu đỏ; 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 12 (Mười hai) viên nén màu đỏ; 10 (Mười) túi ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Được niêm phong theo quy định); 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 75H1- 224.31.

Tại bản Kết luận Giám định số: 15 ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về vật chứng nghi là ma túy thu giữ trong vụ án như sau:

1. 10 (Mười) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng: 0,9802g là ma túy, loại Methamphetamine.

2. 12 (Mười hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng: 1,1501g là ma túy, loại Methamphetamine.

3. Mẫu tinh thể rắn gửi giám định có tổng khối lượng là: 1,8847g là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ 0,8802g mẫu bột được nghiền từ 10 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ;

+ 1,0501g mẫu bột được nghiền từ 12 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ;

+ 1,7847g mẫu tinh thể rắn màu trắng.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

** Về xử lý vật chứng:*

Đối với xe mô tô hiệu Exciter, biển số 75H1-224.31, qua kết quả điều tra xác định xe mô tô này thuộc sở hữu của anh Phạm Thế M (Sinh năm 1976, trú tại xã P, huyện P, tỉnh H), cho anh Phạm Hồ Hữu D (Sinh năm 1993, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh H) mượn để làm phương tiện đi lại. Sau đó, anh D tiếp tục cho Nguyễn Ngọc C mượn để đi lại. Anh M không biết xe mô tô này do C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe mô tô trên cho anh M.

Đối với các anh Phạm Thế M, Phạm Hồ Hữu D, không biết bị cáo Nguyễn Ngọc C sử dụng xe mô tô biển số 75H1-224.31 để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng nam thanh niên tên “B” bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc C, do không xác định được họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để tiến hành điều tra xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS-HS ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: Đ) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: Đ) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: Đ) từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 10/01/2022.

** Về xử lý vật chứng:*

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Eciter, biển số 75H1-224.31 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu anh Phạm Thái M, anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) gói niêm phong chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, hai chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Trần Văn Viên, Giám định viên Trần Nam và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Ngọc C, bắt ngày 09/01/2022”. Đây là chất độc hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imei: 359021098293254, đây là phương tiện phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

** Về án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: Đ) phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/01/2022, tại khu vực kiệt 333 đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an thành phố Huế, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang Nguyễn Ngọc C đang có hành vi tàng trữ 4,015g (Bốn phẩy không một năm gam) ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: Đ) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Ngọc C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo

là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, sức khỏe của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nòi giống, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu đã bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính về hành vi “Nhận cầm cố tài sản nhưng không có giấy tờ chủ sở hữu” và đã bị Tòa án xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mới ra tù chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên phạm vào tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bởi vậy, đối với Nguyễn Ngọc C cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Eciter, biển số 75H1-224.31 Cơ quan ảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu anh Phạm Thái M. Anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) gói niêm phong chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, hai chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Trần Văn Viên, Giám định viên Trần Nam và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Ngọc C, bắt ngày 09/01/2022”. Đây là chất độc hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imei: 359021098293254, đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: Đ) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên cáo bị cáo Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: Đ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: Đ) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 10/01/2022.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, hai chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Trần Văn Viên, Giám định viên Trần Nam và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Ngọc C, bắt ngày 09/01/2022”;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imei: 359021098293254;

Tất cả vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: Đ) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn